

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01/2021/KDTM-ST**
Ngày 05-02-2021
V/v: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Tạ Văn Khách

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2020/TLST-KDTM ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-KDTM ngày 05/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-KDTM ngày 20/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: Ông Đỗ Quốc T – Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh B – Bình Phước.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đinh Thế T – Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng N chi nhánh B – Bình Phước. Địa chỉ: Đường ĐT 741 thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1979.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thạch S, sinh năm 1974

Cùng trú tại: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại

phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Đinh Thế T trình bày:

Ngày 16/12/2019, Ngân hàng N – Chi nhánh B, Bình Phước (gọi tắt Ngân hàng) và bà Trần Thị V thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng với nội dung cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 5609 – LAV- 201903416; Người vay vốn: Bà Trần Thị V, ngày đến hạn trả nợ: ngày 26/12/2020; Số tiền vay: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); Lãi suất: 10%/năm; lãi quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn; kỳ hạn trả lãi 3 tháng/01 lần; Mục đích vay vốn: Kinh doanh nông sản.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Trần Thị V đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5609N-2019218 ngày 26/12/2019. Tài sản thế chấp bảo đảm cho tiền vay gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có Giấy chứng nhận QSD đất số CT 660918 do Sở TN và MT tỉnh Bình Phước cấp ngày 18/12/2019 đứng tên bà Trần Thị V, diện tích đất 159,7m² thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 94 tọa lạc tại thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Trần Thị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị V và ông Thạch S có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 05/02/2021 là 17.486.301 đồng. Tổng cộng: 167.486.301 đồng. Ngoài ra, bà Trần Thị V và ông Thạch S còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 06/02/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc vay.

Trường hợp bà Trần Thị V và ông Thạch S không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5609N-2019218 ngày 26/12/2019 đã ký kết.

- *Bị đơn bà Trần Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch S trình bày:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V, ông S vắng mặt không có lý do chính đáng nên không có ý kiến trình bày trong vụ án.

- *Kiểm sát viên trình bày quan điểm tại phiên tòa:*

+ *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục và tuân thủ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Xét thấy, đây là vụ kiện kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” do Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) thực hiện quyền khởi kiện; người bị kiện hộ kinh doanh Trần Thị V, địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bị đơn bà Trần Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch S đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bà V, ông S.

Bị đơn bà V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông S không nộp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 5609 – LAV- 201903416 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5609N-2019218 ngày 26/12/2019 đã được Ngân hàng và bà Trần Thị V được ký kết bằng văn bản trên tinh thần tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng thế chấp được công chứng hợp pháp và đăng đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định tại các Điều 116; 117; 119; 120, 317, 318, 319, 320, 502, 503 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 167, 188 Luật đất đai 2013 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo quy định pháp luật.

Theo nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký thể hiện bà V vay Ngân hàng số tiền 150.000.000đ; Lãi suất: 10%/năm; lãi quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn; kỳ hạn trả lãi 3 tháng/01 lần. Mục đích vay vốn: Kinh doanh nông sản.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Trần Thị V đã thế chấp Quyền sử dụng đất

và tài sản gắn liền với đất có Giấy chứng nhận QSD đất số CT 660918 do Sở TN và MT tỉnh Bình Phước cấp ngày 18/12/2019 đứng tên bà Trần Thị V, diện tích đất 159,7m² thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 94 tọa lạc tại thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng cũng đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà V thanh toán toàn bộ số nợ gốc vay và lãi phát sinh là có căn cứ, được chấp nhận.

Về nghĩa vụ liên đới: Căn cứ vào Giấy ủy quyền đề ngày 26/12/2019 có xác nhận của UBND xã L thể hiện ông Thạch S ủy quyền cho bà Trần Thị V thực hiện các giao dịch vay vốn tại Ngân hàng. Trên cơ sở đó, bà V đã ký kết hợp đồng tín dụng và vay vốn tại Ngân hàng nên ông Thạch S có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Trần Thị V phải thanh toán nợ và lãi phát sinh cho Ngân hàng, cụ thể số nợ gốc 150.000.000đ; nợ lãi tạm tính đến ngày 05/02/2021 17.486.301 đồng. Tổng cộng: 167.486.301 đồng. Ngoài ra, bà V, ông S còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 06/02/2021 cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có Giấy chứng nhận QSD đất số CT 660918 do Sở TN và MT tỉnh Bình Phước cấp ngày 18/12/2019 đứng tên bà Trần Thị V.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 3.000.000 đồng bà Trần Thị V, ông Thạch S phải chịu. Do Ngân hàng đã tạm ứng nên bà V, ông S có nghĩa vụ liên đới trả lại cho Ngân hàng số tiền này.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Buộc bà Trần Thị V, ông Thạch S phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch, cụ thể: 8.374.300 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 158, 165; Điều 201, 217, 227, 235, 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các các Điều 116; 117; 119; 120, 317, 318, 319, 320 502, 503 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 167, 188 Luật đất đai 2013; Các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Các Điều 26, 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bà Trần Thị V, ông Thạch S có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc 150.000.000 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 05/02/2021 là 17.486.301 đồng. Tổng cộng: 167.486.301 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm lẻ một đồng*).

Bà Trần Thị V, ông Thạch S còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 06/02/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo các Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản đối với tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 5609N-2019218 ngày 26/12/2019 để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Trường hợp bà Trần Thị V, ông Thạch S không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cả gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có Giấy chứng nhận QSD đất số CT 660918 do Sở TN và MT tỉnh Bình Phước cấp ngày 18/12/2019 đứng tên bà Trần Thị V, diện tích đất 159,7m² thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 94 tọa lạc tại thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Trần Thị V, ông Thạch S phải chịu 3.000.000 đồng. Do Ngân hàng đã tạm ứng nên bà V, ông S có nghĩa vụ liên đới trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*).

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị V, ông Thạch S phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 8.374.300 đồng (*Bằng chữ: Tám triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 4.065.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011922, quyển số 0239 ngày 29/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Tấn Trường